TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày: 23-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phương
Bà Phạm Thị Hiền

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 168/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn A; tên gọi khác: N; sinh năm: 1995 tại Cần Thơ; Thường trú: ấp N, xã N, huyện P, TP. Cần Thơ; Chỗ ở: khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Cha: Nguyễn Văn N, mẹ: Võ Thị T; Bị cáo có vợ là Nguyễn Trần Ngọc K L, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: không; Tiền án 01: Tại bản án số 124/2016/HSST ngày 30/9/2016 Tòa án nhân dân huyện Tân thành, tỉnh BRVT xử phạt 09 tháng tù giam về tội " Trộm cắp tài sản", tháng 12/2016 chấp hành xong; Bị cáo bị bắt ngày 08/9/2017 đến nay (có mặt).

2. Lê Duy K; sinh năm: 1997 tại Kiên Giang; Thường trú: ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: khu phố V, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Cha: Lê Văn N (đã chết), mẹ: Nguyễn Hồng H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt ngày 05/9/2017 đến nay (có mặt).

3. Hoàng Nam T; sinh năm: 1996 tại Quảng Bình; Thường trú: thôn C, xã S huyện B, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: X đường Lê Minh Công, khu phố Y, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Cha: Hoàng Giang N, mẹ: Hoàng Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Võ Đông L; tên gọi khác: L, sinh năm 1998 tại Cần Thơ; Thường trú: ấp T, xã T, huyện P, TP. Cần Thơ; Chỗ ở: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Cha: Không rõ họ và tên, mẹ: Võ Thị T, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt ngày 17/10/2017 đến nay (có mặt).

5. Nguyễn Tiền P; sinh năm 1998 tại Ninh Thuận; Thường trú: thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở: khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Cha: Không rõ họ và tên, mẹ: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Bị hại:

- Anh Huỳnh Minh Đ, sinh năm 2001; Địa chỉ: tổ X, khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Huỳnh Vĩnh Đ, sinh năm 1970 (Cha ruột); Địa chỉ: tổ X, khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

- Ông Lê Ngọc Q, sinh năm 1963; Địa chỉ: khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

7. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; Địa chỉ: khu phố V, thị trấn P huyện T, Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

- Ông Huỳnh Vĩnh Đ, sinh năm 1970; Địa chỉ: tổ X, khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cáo trạng số 06/KSĐT-TA ngày 15/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Tuấn A rủ Lê Duy K đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền, K đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/9/2017, K dùng xe mô tô Suzuki ViVa biển số 52M9-5074 mượn của mẹ ruột là bà Nguyễn Hồng H làm phương tiện chở Tuấn A đi tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi Tuấn A và K đi ngang qua tiệm "P" thuộc khu phố T, thị trấn P thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô Sirius biển số 72L6-6647 của anh Huỳnh Minh Đ đang dựng trước cửa tiệm, không có người trông coi nên cả hai rủ nhau vào trộm chiếc xe trên. Để thực hiện ý định này, K dừng xe lại đi vào trong tiệm Net giả vờ tìm người nhằm mục đích canh chừng cho Tuấn A ở ngoài phá khóa xe lấy trộm. Tuấn A đã dùng 01 cây kéo nhỏ mang theo trong người phá khóa xe của anh Đ rồi nổ máy điều khiển về phòng trọ ở thị trấn P, K cũng lên xe Suzuki ViVa chạy về hướng xã M. Sau đó K liên lạc với Tuấn A qua điện thoại của Võ Đông L (Lực) và hẹn gặp Tuấn A ở ngã 3 M. Lúc này L đang ở phòng trọ của K nên đi cùng K đến gặp Tuấn Anh. Tại đây, K, Tuấn Avà Võ Đông L cùng nhau đi tìm chỗ bán xe vừa trộm được, do không bán được nên cả ba quay lại phòng trọ của K. Trên đường về, L mượn xe Sirius vừa trộm được để đi chơi đồng thời sợ Công an phát hiện nên L đã thay biển số khác. Sau đó do biết việc trộm cắp của K và Tuấn A bị phát hiện nên Tuấn A đã liên lạc với L đem xe đến khu vực chùa P và tìm cách trả lại cho anh Huỳnh Minh Đ. Ngày 05/09/2017, K đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Tuấn A.

Ngày 08/09/2017, cơ quan Công an huyện Tân Thành triệu tập Nguyễn Tuấn A lên làm việc và Tuấn A đã khai nhận việc cùng Lê Duy K thực hiện vụ trộm cắp xe máy nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 146 ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Thành, chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đen-trắng biển số 72L6-6647 có giá trị còn lại là 7.650.000 đồng. (BL: 12)

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành, Nguyễn Tuấn A khai nhận ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên cùng Lê Duy K thì vào ngày 08/08/2017 cùng Hoàng Nam T thực hiện 01 vụ trộm cắp xe máy cụ thể như sau: Sáng ngày 08/08/2017, trong lúc ở nhà trọ thuộc huyện N, tỉnh Đồng Nai, Hoàng Nam T rủ Nguyễn Tuấn A đi trộm cắp xe mô tô Exciter biển số 73K1-012.46 màu đỏ- đen tại tiệm quảng cáo H của ông Lê Ngọc Q, do chiếc xe này trước đây là của T, nhưng đã bán cho anh Q và T còn giữ lại 01 chìa khóa dự phòng của xe, Tuấn A đồng ý. Để thực hiện ý định này, khoảng 14 giờ cùng ngày, Tuấn A dùng xe máy Nouvo màu xanh-tím chở T đi từ Nhơn Trạch xuống thị trấn P, khi đi đến khu vực gần tiệm quảng cáo H, T và Tuấn A quan sát thấy chiếc xe ông Q đang dựng trước cửa tiệm không người trông coi. Tuấn A dừng xe lại, T đi bộ đến dùng chìa khóa dự phòng, nổ máy xe và cùng Tuấn A chạy thoát về nhà trọ ở Nhơn Trạch. Sau đó T đem xe máy vừa trộm được đến tiệm cầm đồ C thuộc thị trấn P cầm cố lấy 5.000.000 đồng để mua ma túy cùng Tuấn A sử dụng và tiêu xài hết. Qua ngày hôm sau, Tuấn A gọi điện cho Võ Đông L (L) nhờ bán xe vừa trộm được. Mặc dù biết xe máy Exciter biển số 73K1-012.46 do T và Tuấn A trộm cắp mà có nhưng L vẫn đồng ý bán giúp để hưởng lợi. L gọi điện cho Nguyễn Tiền P thỏa thuận bán xe trên với giá 7.000.000 đồng và hẹn gặp nhau tại tiệm cầm đồ C ở thị trấn P để giao xe, nhận tiền. Tại đây, trong lúc xem và hỏi nguồn gốc xe thì P đã nghi vấn do T trộm cắp nhưng vì ham rẻ nên P vẫn đồng ý mua với giá 6.800.000 đồng. Số tiền bán xe được có được, T lấy 5.000.000 đồng trả tiền cầm xe, cho L 300.000 đồng, số còn lại Tân cùng Tuấn A mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Do nghi ngờ về nguồn gốc xe mua của T nên P gọi điện thoại cho L để xác nhận lại thì được biết xe này do T trộm cắp mà có. Sợ bị cơ quan Công an phát hiện, P tháo biển số xe 73K1-012.46 thay bằng 01 biển số khác và thay dàn áo xe từ màu đỏ- đen sang màu xanh-trắng để sử dụng nhằm che giấu. Sau đó P bán xe trên cho một người tên T (không rõ lai lịch) ở xã P, huyện L với giá 10.000.000 đồng. Ngày 16/10/2017 tại cơ quan CSĐT Võ Đông L và Nguyễn Tiền P khai nhận quá trình L giới thiệu cho P mua xe thì L biết rõ xe này do Tân trộm cắp mà có nhưng vì ham lợi nên vẫn giúp T và Tuấn A bán xe cho P. Bản thân P cũng biết xe này không có giấy tờ hợp lệ và do trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ P vẫn mua để sử dụng và sau đó bán lại kiếm lời. Hiện tại P đã chuộc lại xe giao nộp cho cơ quan Công an cùng với dàn áo màu đỏ-đen và biển số 72K1-012.46.

Theo Kết luận định giá tài sản số 166 ngày 09/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Thành kết luận: 01 xe máy Yamaha Exciter biển số 73K1-012.46 có giá trị còn lại là 23.750.000 đồng. (BL 15)

Tại cơ quan CSĐT, Nguyễn Tuấn A, Lê Duy K, Hồ Nam Tân, Võ Đông L và Nguyễn Tiền P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về phương tiện, tài sản liên quan trong vụ án:

Đối với 01 xe mô tô Suzuki ViVa màu xanh biển số 52M9-5074, SM: 120706, SK: 120706 của ông Nguyễn Văn H (Ông H là chồng sau của chị Nguyễn Hồng H - mẹ ruột Lê Duy K). Khi K mượn xe thì ông H không biết và không liên quan đến việc K dùng để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành đã trao trả lại xe mô tô trên cho anh H.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 72L6-6647, số máy 178922, số khung 178922 qua xác minh xác định chiếc xe trên do anh do anh Lưu Quốc T (sinh năm 1974, trú tại số X, Nguyễn Gia Thiều, phường Y, thành phố Vũng Tàu) đứng tên chủ sở hữu, sau đó anh T bị mất trộm kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe vào cuối năm 2015 tại phường Y, thành phố Vũng Tàu, được Nguyễn Văn H (sinh năm 1996, tổ X, ấp S, xã T, huyện Tân Thành) mua lại của một người tên T (chưa rõ lai lịch) với giá 4.000.000 đồng. Sau đó H đem xe đi cầm tại tiệm cầm đồ "D" ở ấp S, xã T, huyện Tân Thành với giá 7.000.000 đồng, do đến hạn không đóng lãi và chuộc lại xe nên chủ tiệm cầm đồ đã bán lại cho ông Huỳnh Vĩnh Đ. Sau đó con trai của ông Đ là Huỳnh Minh Đ mượn sử dụng và bị mất trộm vào ngày 03/09/2017. Hiện cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành đã giao cho cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu tang vật trên để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu đỏ đen biển số 73K1-012.46 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành đã trao trả cho ông Lê Ngọc Q. Sau khi nhận lại tài sản ông Q không có yêu cầu gì thêm.

Ngoài ra cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành còn trao trả lại 01 dàn áo xe Exciter màu xanh- trắng cho Nguyễn Tiền P.

Đối với 01 cây kéo nhỏ Nguyễn Tuấn A dùng để phá khóa trộm xe. Sau khi gây án Tuấn A đã vứt bỏ ở đâu không rõ nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Vĩnh Đ yêu cầu các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Lê Duy K bồi thường trị giá chiếc xe máy bị chiếm đoạt là 7.650.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 06/KSĐT-TA ngày 15/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố bị cáo Lê Duy K, Nguyễn Tuấn A và Hoàng Nam T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Đông L và Nguyễn Tiền P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Duy K, Hoàng Nam Tân, Võ Đông L và Nguyễn Tiền P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của các bị cáo. Từ đó đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt: Các bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 18 đến 24 tháng tù; Lê Duy K từ 09 đến 12 tháng tù; Hoàng Nam T từ 09 đến 12 tháng tù; Võ Đông L từ 18 đến 24 tháng tù và Nguyễn Tiền P từ 12 đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Duy K đồng ý bồi thường cho ông Huỳnh Vĩnh Đ (cha của Huỳnh Minh Đ) giá trị chiếc xe máy bị mất là 7.650.000 đồng nên ghi nhận việc bồi thường trên.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến về luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đề đạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, về tội danh:

2.1. Vào khoảng 14 giờ ngày 08/8/2017 tại khu phố T, thị trấn P, huyện T, Nguyễn Tuấn A và Hồ Nam T đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Lê Ngọc Q một xe mô tô Exciter màu đỏ đen biển số 73K1-012.46 trị giá 23.750.000 đồng. Bị cáo Võ Đông L không hứa hẹn trước nhưng khi được Nguyễn Tuấn A và Hồ Nam T nhờ giới thiệu người mua xe, mặt dù biết là tài sản trộm cắp mà có nhưng vẫn giới thiệu cho Nguyễn Tiền P mua chiếc xe trên với giá 6.800.000 đồng để hưởng lợi; bị cáo P cũng không hứa hẹn với các bị cáo trên nhưng khi biết rõ nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có nhưng vì ham lợi vẫn đồng ý mua. Sau khi bán được tài sản thì T chia cho L 300.000 đồng.

2.2. Ngoài lần phạm phạm tội này thì vào khoảng 14 giờ 30 ngày 02/9/2017 tại tiệm "N" thuộc khu phố T, thị trấn P, huyện Tân Thành, Lê Duy K và Nguyễn Tuấn A cũng lén lút trộm cắp của anh Huỳnh Minh Đ một chiếc xe mô tô Sirius biển số 72L6-6647 trị giá 7.650.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Duy K và Hồ Nam T thực hiện đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; các bị cáo Võ Đông L, Nguyễn Tiền P thực hiện đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quối hội khóa 14, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173 về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Duy K và Hồ Nam T; áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Võ Đông L và Nguyễn Tiền P để xử lý là có lợi cho các bị cáo.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng đến quá trình phát hiện xử lý người phạm tội; gây bức xúc, hoang mang lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ và phân công nhau, nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Xét tính đồng phạm, vai trò của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Tuấn A tham gia hai vụ với tổng giá trị chiếm đoạt là 31.400.000 đồng, bị cáo vừa khởi xướng rủ rê và cũng trực tiếp tham gia lấy tài sản; bị cáo Lê Duy K tham gia một vụ tài sản chiếm đoạt là 7.650.000 đồng, đã giúp sức tích cực để bị cáo Tuấn A thực hiện; bị cáo Hồ Nam T tham gia một vụ với tài sản chiếm đoạt là 23.750.000 đồng, bị cáo là người đề xuất và trực tiếp vào lấy tài sản, sau khi bán tài sản thì cùng hưởng lợi với bị cáo Tuấn A các bị cáo Võ Đông L, Nguyễn Tiền P mặc dù biết rõ tài sản là phạm pháp nhưng vẫn trực tiếp giới thiệu và mua tài sản trên với mục đích để hưởng lợi cho bản thân. Ngoài bị cáo T, P thì các bị cáo còn lại đều nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Tuấn A thực hiện hai lần, bản thân có 01 tiền án chưa xóa án tích, nên thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo L có nhân thân xấu năm 2014 bị kết án nhưng do thời điểm phạm tội mới hơn 15 tuổi nên không tính án tích đối với cáo.

Khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Tuấn A đã tự thú lần phạm tội trước đó; bị cáo K sau khi phạm tội ra trình diện tại Cơ quan công an; các bị cáo K, T, P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo L và P đã tích cực trong việc tìm thu hồi lại tài sản để trả lại; tài sản là chiếc xe mô tô của ông Q đã được giao trả lại; tại phiên tòa các bị cáo Tuấn A, K đồng ý tự nguyện liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Huỳnh Vĩnh Đ. Đây là các tình tiết cần vận dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Duy K đồng ý bồi thường giá trị chiếc xe máy bị mất cho ông Huỳnh Vĩnh Đ là 7.650.000 đồng, nên HĐXX ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 72L6-6647, số máy 178922, số khung 178922. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành đã giao cho cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu để xử lý trong vụ án khác.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành đã trả lại cho ông Nguyễn Văn H chiếc xe mô tô Suzuki ViVa màu xanh biển số 52M9-5074; trả lại ông Lê Ngọc Q chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu đỏ đen biển số 73K1-01246; trả lại cho Nguyễn Tiền P 01 dàn áo xe Exciter màu xanh trắng. Chủ sở hữu đã lại nhận tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Duy K, Hoàng Nam T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Võ Đông L, Nguyễn Tiền P phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Duy K 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Nam T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Đông L 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiền P 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Tuấn A Lê Duy K liên đới bồi thường cho bị hại là ông Huỳnh Vĩnh Đ số tiền 7.650.000 đồng. Trong đó mỗi bị cáo bồi thường 3.825.000 đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải thanh toán thêm số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Duy K, Hoàng Nam T, Võ Đông L và Nguyễn Tiền P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Duy K mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Lê Hoàng Anh

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thế Phương - Phạm Thị Hiền **Lê Hoàng Anh**

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thế Phương - Phạm Thị Hiền **Lê Hoàng Anh**